TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày: 28-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Diệp
Ông Trương Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Ngà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Phương N, sinh năm 1974 tại Bến Tre.
Nơi cư trú: Số 209 ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.
Giới tính: Nữ.
Quốc tịch: Việt Nam.
Dân tộc: Kinh.
Tôn giáo: Phật giáo.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Trình độ học vấn: 09/12.
Con ông Huỳnh Văn T (chết) và bà Phạm Thị Y (chết).
Bị cáo có chồng tên Hồ Q (đã ly hôn) và có 02 con chung đã thành niên.
Tiền án: Không.
Tiền sự: Không.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.
Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Lê Thị Thanh T, sinh năm 1965.
Nơi cư trú: Số 250/1A khu phố 1, Phường 4, thành phố B, tỉnh Bến Tre.
Lê Thị Thanh T vắng mặt tại tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Phùng Văn V, sinh năm 1970.
Nơi cư trú: Số 120A8 khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Phùng Văn V vắng mặt tại tòa.

Người làm chứng: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1951.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Thị T1 vắng mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 14/10/2022 Huỳnh Thị Phương N điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen-đỏ, biển kiểm soát: 71B3-673.41 đến bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre để nhận thông báo nộp lệ phí trước bạ. Trong lúc chờ nhận kết quả, Ngọc ra ngoài khu vực để xe của khách nghe điện thoại thì phát hiện xe môtô nhãn hiệu PIAGGIO loại VESPA màu trắng, biển kiểm soát: 71B2-148.59 của Lê Thị Thanh T để gần xe mình, chìa khóa xe cắm sẵn trên xe nên rút chìa khóa xe rồi đi vào bộ phận một cửa quan sát. Sau đó, N trở ra dẫn xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-148.59 xuống đường, mở công tắc rồi điều khiển xe đến gửi ở tiệm sửa xe của Nguyễn Thị T1 ở ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Sau đó, N đi bộ về nhà, thay đồ khác, thuê xe ôm trở lại bộ phận một cửa để nhận giấy báo và lấy xe biển kiểm soát: 71B3-673.41 của mình chạy về nhà. Trên đường N chạy về nhà thì bị công an mời về làm việc. Qua làm việc, N thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Vật chứng thu giữ:

- Xe mô tô biển kiểm soát: 71B3-673.41 nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen-đỏ; Bộ quần áo bằng vải thun màu xanh dương; Áo khoác tay dài bằng vải thun màu đen; Đôi giày da màu vàng-nâu; Điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Iphone 8Plus và mũ bảo hiểm màu trắng-đỏ của Huỳnh Thị Phương N.

- Xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-148.59 nhãn hiệu PIAGGIO loại VESPA màu trắng và giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-148.59 của Lê Thị Thanh T. Qua kiểm tra bị mất thùng đựng đồ gắn với cốp xe không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số: 1743/KL-HĐĐG ngày 03/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Bến Tre kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO loại VESPA màu trắng, biển kiểm soát: 71B2-148.59 trị giá 20.000.000 đồng.

Ngày 14/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-148.59 và giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-148.59 cho bị hại T. Quá trình điều tra, bị hại T yêu cầu bị cáo N bồi thường giá trị thùng đựng đồ gắn với cốp xe bị mất với số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo N đã chủ động bồi thường cho bị hại T số tiền 1.000.000 đồng. Bị hại T đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số: 09/CT-VKSCT ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Huỳnh Thị Phương N về *"Tội trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Huỳnh Thị Phương N từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại: Xe mô tô biển kiểm soát: 71B3-673.41 nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen-đỏ; Bộ quần áo bằng vải thun màu xanh dương; Áo khoác tay dài bằng vải thun màu đen; Đôi giày da màu vàng-nâu; Điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Iphone 8Plus và mũ bảo hiểm màu trắng-đỏ cho bị cáo N do không liên quan trong vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-148.59 nhãn hiệu PIAGGIO loại VESPA màu trắng và giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-148.59 cho bị hại T.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị hại T đã nhận số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo N bồi thường và không yêu cầu gì khác.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đồng thời tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là phù hợp quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại tòa phù hợp lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản và phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 14/10/2022 tại khu vực để xe khách trước bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo Huỳnh Thị Phương N đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-148.59 của Lê Thị Thanh T. Tài sản bị chiếm đoạt trị giá 20.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp vì

mục đích tư lợi bất chính. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm *"Tội trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm; tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân; làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có bà nội được Nhà nước phong tặng danh hiệu "*Mẹ Việt Nam anh hùng*", ông ngoại và bác ruột là người có công với đất nước quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 20115 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] *Xét nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] *Xử lý vật chứng*:

- Trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 71B3-673.41 nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen-đỏ; Bộ quần áo bằng vải thun màu xanh dương; Áo khoác tay dài bằng vải thun màu đen; Đôi giày da màu vàng- nâu; Điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Iphone 8Plus và mũ bảo hiểm màu trắng-đỏ cho bị cáo N do không liên quan trong vụ án.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-148.59 nhãn hiệu PIAGGIO loại VESPA màu trắng và giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-148.59 cho bị hại T.

[10] *Trách nhiệm dân sự*: Bị hại T đã nhận số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo N bồi thường và không yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[11] *Án phí*: Bị cáo bị kết án nên có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Phương N phạm *"Tội trộm cắp tài sản"*.

[1] *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017*:

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Phương N 12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/3/2023).

Giao bị cáo Huỳnh Thị Phương N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*:

- Trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 71B3-673.41 nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen-đỏ; Bộ quần áo bằng vải thun màu xanh dương; Áo khoác tay dài bằng vải thun màu đen; Đôi giày da màu vàng- nâu; Điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Iphone 8Plus và mũ bảo hiểm màu trắng-đỏ cho bị cáo Huỳnh Thị Phương N.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-148.59 nhãn hiệu PIAGGIO loại VESPA màu trắng và giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 71B2-148.59 cho bị hại Lê Thị Thanh T.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre).*

[3] *Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015*:

Ghi nhận việc bị hại Lê Thị Thanh T đã nhận số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng do bị cáo Huỳnh Thị Phương N bồi thường.

[4] *Áp dụng 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*:

Bị cáo Huỳnh Thị Phương N có nghĩa vụ chịu án phí với số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[5] *Áp dụng Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre.
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.
- Công an huyện C, tỉnh Bến Tre.
- Bộ phận HS Công an huyện C, tỉnh Bến Tre.
- Ủy ban nhân dâ xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tiến Dũng